

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIỆN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

DỰ THẢO



ĐỀ ÁN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MỚI

(Tạm gọi là chương trình đào tạo năng lực tăng cường)

Hải Phòng, năm 2023

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
PHẦN I	SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂNG LỰC TĂNG CƯỜNG	3
1.1	Căn cứ pháp lý để phát triển chương trình đào tạo năng lực tăng cường	4
1.2	Cơ sở lý luận phát triển chương trình đào tạo năng lực tăng cường	5
1.2.1	<i>Chủ trương của Đảng về phát triển nhân lực chất lượng cao của địa phương, vùng, quốc gia và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội</i>	5
1.2.2	<i>Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo để phù hợp với Luật Giáo dục đại học năm 2018</i>	6
1.3	Cơ sở thực tiễn phát triển chương trình đào tạo năng lực tăng cường	7
PHẦN II	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO	9
2.1	Thông tin chung về chương trình	9
2.2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	9
2.2.2	<i>Mục tiêu chung</i>	9
2.2.3	<i>Mục tiêu cụ thể</i>	9
2.3	Khung chương trình đào tạo năng lực tăng cường và sự khác biệt với chương trình đào tạo đại học chuẩn	10
2.3.1	<i>Khung chương trình đào tạo năng lực tăng cường</i>	10
2.3.2	<i>Sự khác biệt chương trình đào tạo năng lực tăng cường và chương trình đại học chuẩn</i>	11
2.4	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năng lực tăng cường	14
2.4.1	<i>Chuẩn đầu ra</i>	14
2.4.2	<i>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp</i>	14
2.4.3	<i>Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</i>	15
2.5	Kế hoạch đào tạo của chương trình đào tạo năng lực tăng	15

	cường	
PHẦN III	ĐIỀU KIỆN VÀ NĂNG LỰC ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂNG LỰC TĂNG CƯỜNG	16
3.1	Đội ngũ giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lí, thực hành, thí nghiệm	16
3.1.1	<i>Đội ngũ giảng viên</i>	16
3.1.2	<i>Đội ngũ cán bộ quản lí, cố vấn học tập</i>	16
3.1.3	<i>Chính sách đối với giảng viên</i>	16
3.2	Điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện học tập phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học	16
3.3	Hợp tác, kết nối doanh nghiệp và đơn vị đào tạo	17
3.4	Nghiên cứu khoa học	17
3.5	Tuyển sinh	18
3.6	Chiến lược dạy - học và phương pháp đánh giá	18
3.6.1	<i>Chiến lược dạy - học</i>	18
3.6.2	<i>Phương pháp đánh giá kết quả học tập</i>	18
3.7	Điều kiện tốt nghiệp	19
3.8	Học phí	19
3.9	Kết luận	20

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂNG LỰC TĂNG CƯỜNG

Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và Cách mạng 4.0, khi nền kinh tế chủ yếu dựa trên tri thức thì nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng thể hiện vai trò quyết định. Từ tình hình thực tiễn, ngày 04/11/2013 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học và Nghị định liên quan của Chính phủ, Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học, nhằm quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết số 29-NQ/TW. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đã đưa ra phương hướng và biện pháp triển khai đồng bộ, trong đó việc thành lập Viện Đào tạo chất lượng cao (Viện ĐTCLC), đã hiện thực hóa và đóng vai trò quan trọng cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Viện ĐTCLC được thành lập theo Quyết định số 1735/QĐ-ĐHVVN-TCCB ngày 27/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, với chức năng nhiệm vụ là thực hiện tổ chức và quản lý các chuyên ngành chất lượng cao, lớp chọn và chương trình đào tạo mới (tạm gọi là chương trình XXX):

- Chương trình đào tạo chất lượng cao, gồm 04 chuyên ngành: Kinh tế ngoại thương, Kinh tế vận tải biển, Công nghệ thông tin và Điện tử động công nghiệp.

- Chương trình đào tạo chọn: Điều khiển tàu biển, Khai thác Máy tàu biển.

Cơ cấu tổ chức của Viện ĐTCLC gồm: 09 cán bộ, giảng viên, chuyên viên (04 nam, 05 nữ), trong đó: 01 GS. TS; 01 TS; 04 Thạc sĩ và 03 Kỹ sư/cử nhân.

Hiện tại, đơn vị đang quản lý: tổng số 2115 sinh viên, trong đó:

- 1907 sinh viên hệ chất lượng cao của 04 chuyên ngành;

- 208 sinh viên hệ lớp chọn của 02 chuyên ngành;

- Có nhiều sinh viên quốc tế, như Myanmar, Hàn Quốc, Ma-rốc học tập 02 chuyên ngành lớp chọn.

Bắt đầu đào tạo từ khóa 55 đến nay, hàng năm nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường, đóng góp nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành nghề liên quan tới các chuyên ngành đào tạo. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp luôn ở

mức cao, có chuyên ngành 100%, thể hiện chương trình đào tạo nâng cao về chất lượng, bám sát nhu cầu thực tiễn. Hàng năm, các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức tuyển dụng phản hồi ý kiến và đánh giá cao về chất lượng đào tạo.

Sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐT, Ban Giám hiệu Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Viện ĐTCLC luôn nâng cao nhận thức và hành động, tiếp tục đẩy mạnh tăng cường công tác đổi mới giáo dục và đào tạo; kịp thời phát hiện những khuyết điểm, hạn chế và khó khăn, từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục.

1.1. Căn cứ pháp lý để phát triển chương trình đào tạo năng lực tăng cường

- Căn cứ Luật giáo dục Đại học số 08/2012/QH13, Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo.

- Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, ngày 19 tháng 11 năm 2018.

+ Điều 12 Chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục đại học, Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14, Phát triển giáo dục đại học để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

+ Điều 32 Quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học của Luật số 08/2012/QH13: Luật Giáo dục đại học và Luật số 34/2018/QH14: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học, năm 2018.

+ Điều 33 Mở ngành, chuyên ngành đào tạo của Luật số 08/2012/QH13: Luật Giáo dục đại học và Luật số 34/2018/QH14: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học.

+ Điều 36 Chương trình, giáo trình giáo dục đại học, Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14.

- Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ bảy khóa XII tập trung cho những ngành, lĩnh vực trọng tâm then chốt của nền kinh tế để đào tạo sự bứt phá về chất lượng nguồn nhân lực.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Thông tư số 14/2019/TT/BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

- Căn cứ Văn kiện Đại hội ĐBTV lần thứ XIII của Đảng đề ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 đó là: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”.

- Quyết định số 1493/QĐ-ĐHNVN-ĐT ngày 29 tháng 7 năm 2021 Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy.

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có nội dung: “*Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và đào tạo nhân lực biển; xây dựng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là trường trọng điểm quốc gia, nghiên cứu, đào tạo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển*”.

- Thông tư số 11/2023/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Bãi bỏ thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 ban hành quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

- Các quyết định, văn bản liên quan về đào tạo chất lượng cao và Kết luận Bộ môn năm học 2023-2024 số 1575/TB-ĐHNVN-ĐT ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

1.2. Cơ sở lý luận phát triển chương trình đào tạo năng lực tăng cường

1.2.1. Chủ trương của Đảng về phát triển nhân lực chất lượng cao của địa phương, vùng, quốc gia và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội

Việt Nam đang có lợi thế với lực lượng lao động dồi dào và cơ cấu lao động trẻ. Tuy nhiên, còn thiếu hụt lao động chất lượng cao, khoảng cách giữa đào tạo

nguồn nhân lực và nhu cầu của thị trường lao động ngày càng lớn,... Trong giai đoạn tới, phát triển nguồn nhân lực, trong đó nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ sâu rộng được xác định là một trong những khâu đột phá chiến lược trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Hơn nữa, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu lao động và thị trường lao động.

Ngày 23/11/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết Số 30-NQ/TW về Phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có nội dung: “*Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và đào tạo nhân lực biển; xây dựng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là trường trọng điểm quốc gia, nghiên cứu, đào tạo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển*”. Do đó, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là rất cấp thiết đảm bảo thực hiện mục tiêu xây dựng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là trường trọng điểm quốc gia theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 30-NQ/TW.

Mục tiêu trong những năm tới là phát triển nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt, có tác phong chuyên nghiệp, có năng lực nghề nghiệp cao, thành thạo kỹ năng, năng động, sáng tạo nhằm thực hiện tốt nhất vai trò Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là trung tâm đào tạo và cung cấp nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Bắc, cho cả nước và đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thì cần phải gắn liền với nhu cầu của xã hội, sinh viên cần được trang bị không những kiến thức chuyên môn mà còn các kỹ năng mềm, chú trọng đào tạo ngoại ngữ và tin học ở mức độ thành thạo, cao hơn một bậc so với chương trình đào tạo đại trà. Đó là những luận cứ vô cùng quan trọng cho nhu cầu cấp thiết về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trình độ đại học.

1.2.2. Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo để phù hợp với Luật Giáo dục đại học năm 2018

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Luật Giáo dục đại học năm 2018 và Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học không còn khái niệm chương trình đào tạo chất lượng cao, để phù hợp các trường đại học có thể không mang tên chương trình này nữa. Do đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 11/2023/TT-BGDĐT ngày 15/6/2023 về việc bãi bỏ Thông tư 23 để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018. Thông tư 11/2023 có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2023.

Việc bãi bỏ Thông tư 23 không có nghĩa là các cơ sở giáo dục đại học không còn hay không được triển khai các “Chương trình đào tạo chất lượng cao”. Ngược

lại, Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến khích và đẩy mạnh phát triển các chương trình đào tạo, loại hình đào tạo khác nhau, đảm bảo quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học trong việc xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo, đảm bảo yêu cầu về chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra cao hơn so với chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm công khai, minh bạch thông tin đối với các chương trình đào tạo do trường cung cấp, cam kết với người học về tuyên bố chất lượng đầu ra của các chương trình đào tạo này, đồng thời thực hiện trách nhiệm giải trình đối với các bên liên quan cũng như toàn xã hội.

1.3. Cơ sở thực tiễn phát triển chương trình đào tạo năng lực tăng cường

Phát triển chương trình đào tạo đại học chính quy mới tại các cơ sở giáo dục thường xuyên được chú trọng, thực hiện mạnh mẽ suốt nhiều năm qua, thể hiện tính ưu việt: Đa dạng hóa chương trình đào tạo đại học, đa dạng hóa nhu cầu và sự lựa chọn của người học, tăng tính cạnh tranh các chương trình đào tạo, gia tăng giá trị thặng dư trong đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội và sự tiến bộ của thời đại,...

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đào tạo đa ngành, đa bậc học, đào tạo đến trình độ tiến sỹ, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế - xã hội của cả nước và quốc tế. Trường đã tiến hành tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học công lập thành công và được công nhận Trường đạt chuẩn. Với sứ mệnh là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội và tầm nhìn đến năm 2045 trở thành trường trọng điểm quốc gia, nghiên cứu, đào tạo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển, tạo đa ngành, cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội, góp phần vào sự nghiệp phát triển của đất nước.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đa dạng của các tổ chức và xã hội phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển là một trong mục tiêu mà Trường luôn đổi mới, sáng tạo, nhằm cung cấp nguồn nhân lực có chuyên môn vững vàng, giỏi ngoại ngữ đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Do vậy, việc có chương trình đào tạo mới nhằm đảm bảo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương, vùng, quốc gia và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội là cần thiết hơn và hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam hiện nay. Đồng thời, việc duy trì và phát triển các hình thức đào tạo khác nhau cũng là yếu tố cần thiết phù hợp với xu hướng phát triển chung của đơn vị, của Nhà trường và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Hơn nữa, hầu hết các trường Đại học trong nước và thế giới đều thường xuyên tập trung chú trọng phát triển các chương trình đào tạo đại học chính quy,

thể hiện tính ưu việt: Đa dạng hóa chương trình đào tạo đại học, đa dạng hóa nhu cầu và sự lựa chọn của người học, tăng tính cạnh tranh các chương trình đào tạo, gia tăng giá trị thặng dư trong đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội và sự tiến bộ của thời đại, tạo sự bền vững trong đào tạo,...

Tóm lại: Việc phát triển chương trình đào tạo mới trình độ đại học chính quy là cần thiết, đáp ứng yêu cầu về mặt lý luận, thực tiễn và đảm bảo các cơ sở pháp lý, phù hợp đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

PHẦN II

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

2.1. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình	Chương trình đào tạo năng lực tăng cường
Cơ quan/Viện trao bằng cấp	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
Các đơn vị tham gia giảng dạy	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (có thể mời giảng viên thỉnh giảng theo quy định)
Chứng nhận chuyên môn:	Bằng đại học
Học vị sau tốt nghiệp:	Cử nhân
Mô hình học tập:	Toàn thời gian
Tổng số tín chỉ:	144 TC
Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Việt, Tiếng Anh
Thời lượng đào tạo:	4 năm
Website:	http://vimaru.edu.vn

2.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo năng lực tăng cường

2.2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo năng lực tăng cường là đào tạo cử nhân chính quy có năng lực cao hơn chương trình đại học chuẩn cùng chuyên ngành, tăng cường định hướng ứng dụng phù hợp và cập nhật kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành đào tạo. Chương trình đảm bảo chất lượng đào tạo và môi trường học tập tốt; tăng cường năng lực sử dụng ngoại ngữ và tin học; có bản lĩnh vững vàng, phát triển khả năng tư duy sáng tạo và làm việc độc lập; có năng lực tự bổ sung kiến thức, tiếp tục học tập nâng cao trình độ, để bắt kịp xu hướng nghề nghiệp và năng lực thích ứng môi trường làm việc hội nhập quốc tế.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Chương trình đào tạo năng lực tăng cường có năng lực đáp ứng chuẩn đầu ra cao hơn chương trình đại học chuẩn cùng chuyên ngành;

- Chương trình đào tạo nhằm tăng cường định hướng ứng dụng phù hợp và cập nhật kiến thức chuyên sâu chuyên ngành đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và xã hội ngay khi tốt nghiệp;

- Có bản lĩnh vững vàng, phát triển khả năng tư duy sáng tạo và làm việc độc lập; có năng lực tự bổ sung kiến thức và nghiên cứu cá nhân, tiếp tục học tập nâng

cao trình độ, để bắt kịp xu hướng nghề nghiệp và năng lực thích ứng môi trường làm việc hội nhập quốc tế;

- Có sức khỏe tốt, phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm xã hội; tác phong, thái độ làm việc và xử lý công việc, đóng góp cộng đồng.

2.3. Dự kiến khung chương trình đào tạo năng lực tăng cường và sự khác biệt với chương trình đào tạo đại học chuẩn

2.3.1. Khung chương trình đào tạo năng lực tăng cường

Chương trình đào tạo năng lực tăng cường được xây dựng và phát triển trên cơ sở của chương trình đào tạo đại học chuẩn cùng chuyên ngành, nhưng cần có sự khác biệt hơn hẳn về hệ thống cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, NCKH, thời lượng thực hành, thực tập, kỹ năng mềm, có các học phần được giảng dạy bởi các giảng viên có kinh nghiệm, chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học.

Việc xây dựng khung chương trình và đề cương chi tiết các học phần của chương trình đào tạo năng lực tăng cường thuộc các Khoa/Viện chuyên môn theo quy định, tuy nhiên cần có sự tham gia của đơn vị tổ chức và quản lý đào tạo, các đơn vị liên quan, của bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của đại diện các đơn vị sử dụng lao động.

Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo năng lực tăng cường được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Chương trình thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, kiểm định theo quy định.

TT	Dự kiến khối kiến thức	Tín chỉ
1	<i>Kiến thức, kỹ năng cơ bản</i>	38
1.1	Lý luận chính trị	11
1.2	Pháp luật đại cương	2
1.3	Toán - Lý - Hóa	7
1.4	Anh văn cơ bản 1, 2, 3, 4 (học phần bắt buộc)	18
2	<i>Kiến thức kỹ năng cơ sở và kỹ năng chuyên ngành</i>	78
2.1	<i>Kỹ năng cơ sở</i>	22
2.2	<i>Kỹ năng chuyên ngành</i>	52
2.2.1	Kiến thức chuyên môn của chuyên ngành	36
2.2.2	Kiến thức định hướng ứng dụng chuyên ngành	10
2.2.3	Kiến thức cập nhật chuyên sâu chuyên ngành	4
2.2.4	Kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học	2

TT	Dự kiến khối kiến thức	Tín chỉ
3	<i>Khối kiến thức, kỹ năng tự chọn bổ trợ</i>	16
4	<i>Thực tập và tốt nghiệp</i>	12
4.1	Thực tập	6
4.2	Tốt nghiệp	6

Trong đó:

- Tối thiểu 20% số tín chỉ học phần cơ sở ngành và chuyên ngành được dạy bằng Tiếng Anh.

- Các học phần Anh văn cơ bản là học phần bắt buộc.

- Các học phần GDQP-AN: 9 tín chỉ.

- Các học phần GDTC: 4 tín chỉ tự chọn.

2.3.2. Sự khác biệt chương trình đào tạo năng lực tăng cường và chương trình đại học chuẩn

TT	Mục tiêu cụ thể	Các yếu tố tạo nên sự khác biệt
1	Chương trình đào tạo năng lực tăng cường có năng lực đáp ứng chuẩn đầu ra cao hơn chương trình đại học chuẩn cùng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo được chú trọng tập trung nâng cao thảo luận, thực hành, tiểu luận, bài tập lớn, đặc biệt với các học phần kiến thức chuyên ngành. - Chương trình đào tạo sẽ cung cấp cho sinh viên phương pháp học tiên tiến, để phát triển những năng lực cần thiết phục vụ cho nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp. - Chú trọng, nâng cao hiệu quả, tăng số lượng tín chỉ và công tác quản lý đối với thực tập, thực hành của sinh viên, đặc biệt thực tập tại các cơ sở bên ngoài Trường. - Tăng học phần cơ sở ngành và chuyên ngành giảng dạy bằng Tiếng Anh chiếm 20%. Đảm bảo sinh viên có trình độ tiếng Anh cao hơn (có chứng chỉ quốc tế TOEIC hoặc tương đương theo quy định của Trường). - Thay đổi phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá học phần theo hướng hiện đại và tích cực. - Được ưu tiên về đội ngũ giảng viên, giảng viên thỉnh giảng, chuyên gia; được đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ dạy và học, sinh viên được ưu tiên sử dụng các phòng học, phòng thực hành, phòng máy...

TT	Mục tiêu cụ thể	Các yếu tố tạo nên sự khác biệt
		<p>được trang cơ sở vật chất cùng tiện nghi hiện đại, kết hợp lý thuyết và thực hành ngay tại phòng máy.</p>
2	<p>Chương trình đào tạo nhằm tăng cường định hướng ứng dụng phù hợp và cập nhật kiến thức chuyên sâu chuyên ngành đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và xã hội ngay khi tốt nghiệp</p>	<p>- Chương trình đào tạo được thiết kế dự kiến gồm 20% số tín chỉ học phần cơ sở ngành và chuyên ngành, gồm (gọi là học phần định hướng ứng dụng): 15% số tín chỉ học phần liên quan định hướng ứng dụng chuyên ngành, 5% số tín chỉ học phần cập nhật kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành, nhằm bám sát thực tiễn đào tạo, bắt kịp và thích ứng nghề nghiệp, môi trường làm việc hội nhập quốc tế, ví dụ: Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo AI,...</p> <p>Chú ý: 5% số tín chỉ học phần cập nhật kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành (gọi là học phần chuyên sâu chuyên ngành hoặc học phần chuyên gia), được giảng dạy bởi chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên có kinh nghiệm.</p> <p>- Lựa chọn học phần giảng dạy bằng Tiếng Anh có tính chất hội nhập sâu rộng, khả năng làm việc môi trường quốc tế, đáp ứng tốt hơn cho công việc sau tốt nghiệp.</p>
3	<p>Có bản lĩnh vững vàng, phát triển khả năng tư duy sáng tạo và làm việc độc lập; có năng lực tự bổ sung kiến thức và nghiên cứu cá nhân, tiếp tục học tập nâng cao trình độ, để bắt kịp xu hướng nghề nghiệp và năng lực thích ứng môi trường</p>	<p>- Chương trình đào tạo thiết kế 01 học phần hỗ trợ sinh viên phương pháp NCKH hay cách viết định hướng NCKH, đề án (gọi là học phần phương pháp NCKH), giúp sinh viên phát triển khả năng tư duy sáng tạo, làm việc độc lập, làm việc nhóm, phục vụ tốt thu thập dữ liệu, xử lý thông tin, viết báo cáo nghiên cứu, báo cáo hội nghị, hội thảo, bài báo khoa học, đề án tốt nghiệp,...</p> <p>- Chương trình đào tạo cần thiết kế để khuyến khích sinh viên tham gia tích cực và có sự lựa chọn đa dạng các học phần, giúp sinh viên chủ động quản lý học tập, tự bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ.</p> <p>- Đa dạng hóa cung cấp truy cập dễ dàng đến tài liệu và nguồn học liệu đa dạng, gồm sách, bài giảng trực</p>

TT	Mục tiêu cụ thể	Các yếu tố tạo nên sự khác biệt
	làm việc hội nhập quốc tế	tuyên, video giảng dạy và các tài liệu tham khảo khác.
4	Có sức khỏe tốt, phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm xã hội; tác phong, thái độ làm việc và xử lý công việc, đóng góp cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hoạt động hỗ trợ, bổ sung kiến thức, kỹ năng và môi trường học tập, qua hoạt động ngoại khóa, hoạt động chuyên môn, tổ chức tham quan, hướng nghiệp và khởi nghiệp,... giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức, tư duy đổi mới và sáng tạo trong xử lý công việc. - Tạo môi trường hỗ trợ tích cực trong hoạt động chuyên môn, kỹ năng và bản lĩnh nghề nghiệp, như, hoạt động Đoàn - Hội, thể thao, văn hóa, thiện nguyện,... để khơi dậy tinh thần, đạo đức nghề nghiệp, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của bản thân, đóng góp cộng đồng.

Dựa vào bảng phân tích trên, có thể rút ra nưu điểm nổi bật của chương trình đào tạo năng lực tăng cường so với chương trình đào tạo đại trà như sau:

- Có khoảng 34 tín chỉ trong chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh, gồm: 18 tín chỉ học phần Anh văn cơ bản và 16 tín chỉ các học phần cơ sở sở ngành và ngành được giảng dạy bằng tiếng Anh.

- Các học phần giảng dạy bằng Tiếng Anh được lựa chọn có tính chất hội nhập sâu rộng, khả năng làm việc môi trường quốc tế, đáp ứng tốt hơn cho công việc sau tốt nghiệp.

- Thời lượng đào tạo ngoại ngữ bằng học phần tiếng Anh là 18 tín chỉ giúp sinh viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, có thể hiểu rõ nội dung chính của một bài báo cáo, tài liệu chuyên môn và xã hội liên quan đến những chủ đề thuộc chuyên ngành học tập bằng tiếng Anh; có khả năng diễn đạt, trình bày ý kiến rõ ràng, mạch lạc bằng lời nói và bài viết, xử lý tình huống chuyên môn sâu bằng tiếng Anh.

- Chương trình đào tạo gồm các học phần định hướng ứng dụng chuyên ngành, cập nhật kiến thức chuyên sâu và phương pháp nghiên cứu khoa học, để tăng cường năng lực của người học, gắn kết đào tạo với thực tế sản xuất; nghiên cứu khoa học và công nghệ tập trung theo hướng triển khai các kết quả nghiên cứu ứng dụng đã đạt được vào thực tiễn cuộc sống; cung cấp nguồn nhân lực có kiến thức thực tiễn và năng lực thực hành phù hợp với yêu cầu sử dụng lao động đa dạng của các địa phương và các vùng, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

- Tăng cường các chuyên đề huấn luyện kỹ năng mềm, các chuyên đề về kiến thức chuyên ngành, trong đó có mời các giảng viên có kinh nghiệm, chuyên gia, nhà khoa học dày dặn kinh nghiệm trong ngành đến chia sẻ kinh nghiệm, thuyết giảng về những chủ đề mang tính thời sự, cấp thiết.

- Tăng cường kỹ năng tin học: Chương trình đào tạo tập trung vào giảng dạy cách sử dụng các phần mềm phân tích định lượng từ đó người học có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán trong hoạt động chuyên môn.

2.4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năng lực tăng cường

2.4.1. Chuẩn đầu ra

Chương trình đào tạo năng lực tăng cường của từng chuyên ngành được xây dựng và vận hành, cập nhật, sửa đổi theo phương thức tiếp cận CDIO, tuân thủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình đào tạo được cấu trúc từ các học phần bắt buộc và học phần tự chọn, được thiết kế đảm bảo sau khi hoàn thành chương trình người học đạt được năng lực chuẩn đầu ra theo CDIO như: kiến thức và lập luận kỹ thuật; kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp; kỹ năng liên cá nhân và tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh các chuẩn đầu ra liên quan đến kiến thức, kỹ năng, thái độ, chuyên môn và nghiệp vụ, quy định chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học cụ thể như sau:

a) Chuẩn đầu ra tin học: Đạt chứng chỉ Tin học văn phòng quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) của Certiport - Hoa Kỳ, theo 2 nội dung

- Microsoft Word: Điểm thi ≥ 700 .

- Microsoft Excel: Điểm thi ≥ 700 .

b) Chuẩn đầu ra ngoại ngữ:

+ Chứng chỉ tiếng Anh : Đạt chứng chỉ tiếng Anh TOEIC quốc tế 550 điểm trở lên (hoặc tương đương) theo quy định của Nhà trường.

+ Hoặc đạt trình độ tiếng Anh đạt chuẩn bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4.2. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên theo học chương trình đào tạo sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc cho công ty đa quốc gia, các loại hình doanh nghiệp, văn phòng đại diện nước ngoài, khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc ở các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội,...

Cụ thể sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận được những vị trí việc làm sau:

- Đảm nhận được những công việc trong các bộ phận chức năng như liên quan đến chuyên ngành đào tạo trong các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội.

- Tự tạo lập doanh nghiệp, hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng trong môi trường quốc tế, hội nhập toàn cầu.

- Có khả năng nghiên cứu, giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, học viện.

2.4.3. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp thông qua việc học tập và nghiên cứu; có đủ năng lực tham gia các chương trình đào tạo ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ thuộc các chuyên ngành liên quan.

2.5. Kế hoạch đào tạo của chương trình đào tạo năng lực tăng cường

Được thực hiện theo học chế tín chỉ tuân thủ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học và tổ chức hoạt động đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Chương trình đào tạo được tổ chức theo thời gian tương ứng với chương trình đào tạo đại học chính quy của Nhà trường, cụ thể :

- Chương trình đào tạo được tổ chức thành 08 học kỳ theo kế hoạch đào tạo chung từng năm học và học kỳ của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Mỗi học kỳ, sinh viên được học từ 18-20 tín chỉ. Riêng học kỳ 1 và 2 học các tín chỉ bắt buộc do học viên cần thời gian đầu để thích nghi với chương trình đào tạo mới. Ở học kỳ 8, sinh viên chỉ thực hiện Thực tập tốt nghiệp và Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp. Học phần phương pháp NCKH nên bố trí ngay trước kỳ thực hiện đồ án hay thực tập tốt nghiệp.

- Sinh viên phải trải qua kỳ thi sát hạch tiếng Anh sau khi kết thúc năm thứ nhất thì mới đủ điều kiện đăng ký các học phần chuyên ngành học bằng tiếng Anh. Thí sinh là người nước ngoài phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng phổ thông trung học của Việt Nam, và có năng lực tiếng Việt, tiếng Anh để có thể theo học chương trình đào tạo mới.

- Thời gian tối đa để sinh viên hoàn thành khóa học bằng thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa cộng thêm 03 năm.

PHẦN III
ĐIỀU KIỆN VÀ NĂNG LỰC ĐÀO TẠO
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂNG LỰC TĂNG CƯỜNG

3.1. Đội ngũ giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lý, thực hành, thí nghiệm

3.1.1. Đội ngũ giảng viên

Điều kiện đối với Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo:

- Ưu tiên giảng viên giảng dạy có chức danh giáo sư, phó giáo sư, trình độ tiến sĩ, tiến sĩ khoa học, thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển, giảng viên giàu kinh nghiệm. Ngoài ra, có thể mời giảng viên thỉnh giảng uy tín của các trường đại học trong nước để giảng dạy các chương trình này.

- Có năng lực chuyên môn, NCKH đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo mới; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và NCKH;

- Giảng viên dạy học phần chuyên môn bằng Tiếng Anh, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại điểm a, b khoản này, phải có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ bậc 5/6 theo khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc được đào tạo bậc trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 6.0 trở lên (chuyên ngành kỹ thuật), IELTS 7.0 trở lên (chuyên ngành kinh tế).

- Có thể mời giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, đến từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, phát triển nghề nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và NCKH.

3.1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, cố vấn học tập

Cán bộ quản lý và cố vấn học tập đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cán bộ quản lý phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

- Cố vấn học tập phải nắm vững chương trình đào tạo và quy định liên quan để hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

3.1.3. Chính sách đối với giảng viên

a) Đối với giảng viên cơ hữu của Nhà trường:

- Áp dụng hệ số giờ giảng bằng 1.5 giờ chuẩn đối với học phần giảng dạy bằng tiếng Việt, học phần Anh văn cơ bản và giờ kiêm nhiệm giáo viên chủ nhiệm - cố vấn học tập;

- Áp dụng hệ số giờ giảng bằng 2.0 giờ chuẩn đối với học phần chuyên môn giảng dạy bằng tiếng Anh và học phần tiếng Anh chuyên ngành.

b) Đối với giảng viên thỉnh giảng từ các trường Đại học, Học viện, Viện nghiên cứu trong nước đối với các chương trình đào tạo tại Viện:

- Đối với học phần giảng dạy bằng tiếng Việt:

Thù lao giảng dạy = 1,5 x 1,5 x Số tiết quy đổi x Đơn giá (đồng/tiết)

- Đối với học phần giảng dạy bằng Tiếng Anh:

Thù lao giảng dạy = 2,0 x 1,5 x Số tiết quy đổi x Đơn giá (đồng/tiết)

- Các khoản thanh toán khác (nếu có): Áp dụng theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Nhà trường.

3.2. Điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện học tập phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đảm bảo phòng học, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập đáp ứng chương trình đào tạo. Giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo và được cập nhật thường xuyên.

- Đảm bảo phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở thực tập; phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực nghiệm và các cơ sở vật chất cần thiết khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

- Khi tổ chức lớp học, số lượng sinh viên trong từng lớp đảm bảo: Số sinh viên mỗi lớp học không quá 45 sinh viên; mỗi lớp thảo luận không quá 30 sinh viên; mỗi nhóm thực hành không quá 15 sinh viên.

3.3. Hợp tác, kết nối doanh nghiệp và đơn vị đào tạo

Viện ĐTCLC phối hợp cùng Khoa/Viện chuyên môn thực hiện một số hoặc tất cả hình thức hợp tác, kết nối doanh nghiệp trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi sinh viên; tổ chức hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật; trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp.

3.4. Nghiên cứu khoa học

Trong cả khoá học, mỗi sinh viên phải tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên, hoặc

tham gia viết báo đăng trên Nội san khoa học sinh viên của Viện ĐTCLC hoặc công bố toàn văn trên hội thảo, tạp chí khoa học chuyên ngành.

3.5. Tuyển sinh

- Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tuyển sinh đại học chương trình đào tạo tăng cường năng lực theo đề án tuyển sinh được Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu Nhà trường thông qua và công khai hàng năm theo quy định.

- Các thí sinh đăng ký xét tuyển theo các phương thức xét tuyển khác nhau phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của từng phương thức xét tuyển, thực hiện đăng ký đúng theo đề án tuyển sinh và thông báo tuyển sinh của Nhà trường. Sau thời hạn nộp hồ sơ đăng ký, Nhà trường sẽ xét tuyển và công bố kết quả xét tuyển.

Sinh viên trúng tuyển vào chương trình đào tạo mới phải trải qua kỳ thi sát hạch tiếng Anh sau khi kết thúc năm thứ nhất, thì mới đủ điều kiện đăng ký các học phần chuyên ngành học bằng tiếng Anh. Thí sinh là người nước ngoài phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng phổ thông trung học của Việt Nam, và có năng lực tiếng Việt, tiếng Anh để có thể theo học.

- Thí sinh trúng tuyển nhập học theo các quy định, hướng dẫn của Nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau khi hoàn thành thủ tục nhập học, các sinh viên sẽ được đào tạo theo chương trình đào tạo của Nhà trường.

3.6. Chiến lược dạy - học và phương pháp đánh giá

3.6.1. Chiến lược dạy - học

Chiến lược dạy và học của Nhà trường bám sát triết lý giáo dục: “*Trí tuệ - Sáng tạo - Trách nhiệm - Nhân văn*”. Nhà trường khuyến khích giảng viên phát huy tiềm năng trí tuệ, không ngừng đổi mới sáng tạo, nâng cao ý thức trách nhiệm và đề cao giá trị nhân văn trong tổ chức và triển khai các hoạt động dạy - học nhằm mục tiêu đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao. Cụ thể, thực hiện các chiến lược dạy - học sau:

- Thực hiện đào tạo tích hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ; học tập kết hợp với trải nghiệm trong chương trình đào tạo;

- Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, học tập chủ động, kết hợp các hình thức giảng dạy trực tiếp và trực tuyến.

- Lượng hóa đánh giá kết quả học tập đáp ứng chuẩn đầu ra.

3.6.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Các thành phần điểm đánh giá học phần được thể hiện trong đề cương học phần và công bố sinh viên trong buổi đầu tiên khi thực hiện giảng dạy học phần.

- Đối với các học phần GDQP-AN, GDTC, chỉ đánh giá theo mức Đạt và Không đạt và không được tính vào điểm tích lũy. Lưu ý: để được đánh giá Đạt các học phần GDQP-AN, sinh viên phải tham dự ít nhất 80% thời gian theo kế hoạch học tập và kết quả đánh giá học phần theo thang điểm 10 phải từ 5.0 trở lên.

- Công thức tính điểm đánh giá học phần:

+ Đối với các học phần loại II, loại III được đánh giá theo như quy định của áp dụng đối với Chương trình đào tạo đại trà.

+ Đối với học phần loại I được đánh giá như sau :

$$Z = k_1Z_1 + k_2Z_2 + k_3Z_3 + 0.5Z_4$$

Trong đó: Z: điểm đánh giá học phần;

k_1, k_2, k_3 là các trọng số do Bộ môn đề xuất với từng học phần và đảm bảo $k_1, k_2, k_3 \geq 0, k_1 + k_2 + k_3 = 0.5$

Z_1 : điểm chuyên cần, tính dựa trên số tiết tham dự học tập, ý thức thái độ và ý thức học tập;

Z_2 : điểm tổng hợp bài kiểm tra đánh giá định kỳ tại lớp hoặc ngoài giờ;

Z_3 : tổng hợp việc vận dụng kiến thức: Bài tập lớn, tiểu luận, báo cáo chuyên đề, thực hành,...

Z_4 : điểm đánh giá cuối học phần

Ghi chú: Z_1, Z_2, Z_3 phải đảm bảo điều kiện ≥ 4 thì sinh viên mới đạt điều kiện dự thi cuối học phần và điểm thi cuối học phần chỉ đạt yêu cầu khi $Z_4 \geq 4$.

3.7. Điều kiện tốt nghiệp

- Hoàn thành các học phần theo quy định của chương trình đào tạo;

- Hoàn thành các chuẩn đầu ra về tiếng Anh, Tin học, Giáo dục quốc phòng - An ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Nhà trường;

- Thực hiện quy định liên quan khác của Nhà trường (nếu có).

Ghi chú: Trường hợp sinh viên chưa đủ điều kiện về tiếng Anh theo quy định, nếu có nguyện vọng thì có thể làm đơn đề xét tốt nghiệp đại học chính quy hệ đại trà hoặc hệ vừa học vừa làm.

3.8. Học phí

- Trường Đại học Hàng hải Việt Nam xác định và thực hiện mức thu học phí chương trình đào tạo mới theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

- Mức thu học phí chương trình đào tạo mới phải cao hơn so với mức thu học phí chương trình đào tạo đại học chuẩn, để đảm bảo các nguồn lực, cơ sở vật chất,

môi trường dạy và học, công tác tổ chức và quản lý đào tạo của chương trình này. Mức thu học phí chương trình đào tạo mới tăng hàng năm theo lộ trình và công bố rộng rãi, công khai cho người học theo quy định.

- Đảm bảo tuân thủ nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí thành phần, gồm: chi tiền lương, chi thưởng, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi khác (cơ sở áp dụng theo Thông tư số 14/2019/TT/BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Phụ lục 01 về tính định mức chi phí đào tạo một lớp đại học chính quy theo chương trình đào tạo).

3.9. Kết luận

Trên đây là dự thảo đề án phát triển chương trình đào tạo mới kính mong nhận được ý kiến đóng góp và bổ sung của Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu, Phòng/Ban chức năng, các đơn vị liên quan, để bản dự thảo được hoàn thiện hơn.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp, tích cực chỉnh sửa, tiếp thu và hoàn thiện đề án, kịp thời trình Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt để triển khai tuyển sinh từ khóa K65, năm 2024.

Trân trọng./.